TÓM TẮT QUY TẮC, ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN CỦA BẢO HIỂM AN TÂM TÀI CHÍNH

1. *Phạm vi bảo hiểm:*

Bảo hiểm An Tâm Tài Chính bảo hiểm cho nghĩa vụ tài chính của Người được bảo hiểm phát sinh từ Hợp Đồng Tín Dụng của Người được bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm sau:

(i) Người được bảo hiểm tử vong;

(ii) Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn;

(iii)Người được bảo hiểm bị tòa án có thẩm quyền tuyên bố mất tích.

2. *Quyền lợi bảo hiểm:*

Bảo Minh sẽ chi trả số tiền bồi thường khi xảy ra sự kiện bảo hiểm như sau:

2.1. Trong trường hợp tử vong:

Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong thời hạn bảo hiểm, số tiền bảo hiểm được chi trả là Dư Nợ Khoản Vay tại ngày tử vong.

2.2. Trong trường hợp thương tật toàn bộ vĩnh viễn:

Nếu Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong thời hạn bảo hiểm, số tiền bảo hiểm bằng số tiền được trả trong trường hợp tử vong vào ngày xác định thương tật toàn bộ vĩnh viễn.

2.3. Trong trường hợp bị tuyên bố mất tích:

Nếu Người được bảo hiểm bị tuyên bố mất tích trong thời hạn bảo hiểm, số tiền bảo hiểm bằng số tiền được trả trong trường hợp tử vong vào ngày bị mất tích theo Quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có thẩm quyền.

3. *Người thụ hưởng*

Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm là Người thụ hưởng đối với toàn bộ số tiền bồi thường mà Bảo Minh chi trả cho trường hợp tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn và bị tuyên bố mất tích được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm.

4. *Các điểm loại trừ:*

Bảo Minh sẽ không bồi thường trong các trường hợp sau đây:

(i) Người được bảo hiểm tự tử trong hai (02) năm đầu tiên được bảo hiểm;

(ii) Thi đấu, đua xe, cá cược và các cuộc thi thể thao không mang tính chất nghiệp dư;

(iii) Những rủi ro phát sinh từ hoạt động trên không ngoài việc đi máy bay có chứng chỉ được bay và được điều khiển bởi một phi công có chứng chỉ và giấy phép có hiệu lực, phi công có thể chính là Người được bảo hiểm;

(iv) Các môn thể thao trên không cho dù có cần hoặc không cần sử dụng dụng cụ trong các cuộc thi đấu, biểu diễn, nhào lộn, thử phá kỷ lục, bay với những mẫu thử nghiệm, các chuyến bay thử, nhảy với các loại dù không được chấp nhận, bay lượn, nhảy dù;

(v) Người được bảo hiểm là người tham gia chủ động vào cuộc ẩu đả hoặc đánh nhau ngoại trừ trường hợp phòng vệ chính đáng, hành động cứu người gặp nạn và trong khi thực hiện nhiệm vụ;

(vi) Hành vi phạm pháp của Người được bảo hiểm hoặc của Người thụ hưởng;

(vii) Thai sản, sinh đẻ và những biến chứng có liên quan;

(viii) Điều khiển xe cơ giới mà không có giấy phép hợp lệ;

(ix) Hậu quả của chiến tranh có Việt Nam tham gia, theo các điều kiện và điều khoản của pháp luật tương lai đối với bảo hiểm nhân thọ trong khi xảy ra chiến tranh;

(x) Hậu quả của nội chiến hoặc chiến tranh với nước ngoài, bạo động dân sự, đình công, chiến sự hoặc khủng bố bất chấp nơi sự kiện diễn ra và người tổ chức, nếu Người được bảo hiểm tham gia tích cực vào đó;

(xi) Hậu quả của hành động khủng bố gây ra bởi việc sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp chất phóng xạ, hóa chất, vi khuẩn hoặc vi rút;

(xii) Bệnh hoặc thương tật đã được bác sĩ ghi nhận trước khi tham gia bảo hiểm và khi hoặc tình trạng thương tật có sẵn trước ngày tham gia bảo hiểm;

(xiii) Người được bảo hiểm cố tình gây bệnh hoặc thương tật cho chính mình hoặc tự tử hụt hoặc cố tình tự gây tàn tật, hoặc người được bảo hiểm từ chối chữa trị trong hai (02) năm đầu tiên được bảo hiểm;

(xiv) Bệnh hoặc thương tật do Người được bảo hiểm sử dụng rượu bia theo xác định của cơ quan chức năng khi tham gia giao thông và chỉ số xét nghiệm khi nồng độ cồn trong máu lớn hơn hoặc bằng 10,9 mmol/l (tương đương 50 miligam/100 mililit máu); hoặc lớn hơn hoặc bằng 0,25 miligam/1 lít khí thở khi tham gia giao thông;

(xv) Tai nạn xảy ra do Người được bảo hiểm sử dụng ma túy hoặc thuốc không được sự chỉ định của bác sĩ;

(xvi) Ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của chất nổ, phóng xạ hoặc của tia sáng do sự biến đổi của các nguyên tử hạt nhân;

(xvii) Chấn thương hoặc thương tổn xảy ra trong những cuộc đua xe, các môn thể thao chiến đấu hoặc leo núi.

5. ***Nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm:***

- Khi giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm, Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm cho Bảo Minh.
- Khi yêu cầu bồi thường bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm/Người thụ hưởng có nghĩa vụ thu thập và cung cấp thông tin, chứng từ, tài liệu làm cơ sở giải quyết bồi thường một cách trung thực, chính xác, kịp thời và đầy đủ cho Bảo Minh, đồng thời tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Bảo Minh kiểm tra, xác minh rủi ro khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra.
- Trường hợp Bên mua bảo hiểm cố ý cung cấp không đầy đủ thông tin hoặc cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp Đồng Bảo Hiểm để được bồi thường, trả tiền bảo hiểm thì Bảo Minh có quyền hủy bỏ Hợp Đồng Bảo Hiểm. Bảo Minh không phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm và phải hoàn lại Phí Bảo Hiểm cho Bên mua bảo hiểm sau khi trừ đi các chi phí hợp lý (nếu có) theo thỏa thuận trong Hợp Đồng Bảo Hiểm. Bên mua bảo hiểm phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bảo Minh (nếu có).

6. ***Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu bồi thường, trả tiền bảo hiểm:***

Sự kiện được bảo hiểm nêu tại Điều 1 (Phạm vi bảo hiểm) của Tóm tắt này phải được khai báo và hồ sơ yêu cầu bồi thường phải được gửi đến Bảo Minh chậm nhất là một (01) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện đó.

7. ***Chứng từ cần thiết trong trường hợp yêu cầu bồi thường:***

Các chứng từ sau đây phải được Người được bảo hiểm cung cấp cho Bảo Minh hoặc thông qua HD SAISON (nếu HD SAISON đồng ý hỗ trợ) nhằm phục vụ cho việc bồi thường:

7.1.Trong trường hợp tử vong:

(i) Giấy yêu cầu giải quyết bồi thường;

(ii) Bản sao Giấy báo tử hoặc Trích lục khai tử;

(iii) Các chứng từ y tế có liên quan nếu tử vong tại cơ sở y tế (trường hợp tử vong do bệnh);

(iv) Biên bản tai nạn có xác nhận của cơ quan, chính quyền địa phương hoặc công an nơi Người được bảo hiểm bị tai nạn (trường hợp tai nạn);

(v) Lịch thanh toán/trả nợ chứng nhận là đúng của HD SAISON vào ngày tử vong;

(vi) Bản Yêu Cầu Bảo Hiểm.

7.2.Trong trường hợp thương tật toàn bộ vĩnh viễn:

(i) Giấy yêu cầu giải quyết bồi thường;

(ii) Giấy chứng nhận thương tật do cơ quan y tế có thẩm quyền hoặc Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tổ chức giám định y tế hợp pháp cấp;

(iii) Lịch thanh toán/trả nợ chứng nhận là đúng của HD SAISON vào ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm;

(iv) Bản Yêu Cầu Bảo Hiểm.

7.3.Trong trường hợp mất tích:

(i) Giấy yêu cầu giải quyết bồi thường;

(ii) Quyết định tuyên bố mất tích của tòa án có thẩm quyền;

(iii) Lịch thanh toán/trả nợ chứng nhận là đúng của HD SAISON vào ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm;

(iv) Bản Yêu Cầu Bảo Hiểm.

Tuy nhiên, Bảo Minh có quyền yêu cầu thêm các chứng từ hợp lý khác nếu Bảo Minh cho rằng chứng từ đó cần thiết để xem xét lại toàn bộ hồ sơ.

QUY TẮC, ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN
CỦA SẢN PHẨM BẢO HIỂM AN TÂM TÀI CHÍNH

Cung cấp bởi: Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh ("Bảo Minh")

Giới thiệu

Bảo hiểm An tâm tài chính này là một sản phẩm bảo hiểm được Bảo Minh cung cấp theo Quy tắc Bảo hiểm Rủi ro tài chính (Khoản vay tiêu dùng) ban hành theo Quyết định số 1151A/2016-BM/BHCN và được sửa đổi, bổ sung theo các quy tắc, điều kiện, điều khoản tại Quy tắc này (sau đây gọi tắt là "Bảo hiểm An tâm tài chính"). Nội dung Quy tắc, điều kiện, điều khoản của Sản Phẩm Bảo hiểm An tâm tài chính ("Quy tắc") này làm căn cứ để thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan theo Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Sản Phẩm Bảo hiểm An tâm tài chính thuộc nghiệp vụ bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính và Hợp Đồng Bảo Hiểm mà Bên mua bảo hiểm và Bảo Minh giao kết là loại hợp đồng bảo hiểm thiệt hại theo quy định pháp luật. Theo đó, Bảo Minh có nghĩa vụ thanh toán Dư Nợ Khoản Vay tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn hoặc bị tuyên bố mất tích không do nguyên nhân bị loại trừ trong thời gian Hợp Đồng Bảo Hiểm có hiệu lực.

Hợp Đồng Bảo Hiểm có nghĩa là sự thoả thuận giữa Bên mua bảo hiểm và Bảo Minh theo đó Bên mua bảo hiểm phải đóng Phí Bảo Hiểm, Bảo Minh phải bồi thường, trả tiền bảo hiểm theo thỏa thuận trong Hợp Đồng Bảo Hiểm. Các tài liệu bao gồm: (i) Bản Yêu Cầu Bảo Hiểm hoặc nội dung yêu cầu bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm được thể hiện dưới bất kỳ hình thức nào theo quy định của Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn HD SAISON ("HD SAISON" với tư cách là Bên cho vay) từng thời kỳ (sau đây gọi chung là "Bản Yêu Cầu Bảo Hiểm"), (ii) Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm do Bảo Minh cấp cho Bên mua bảo hiểm, (iii) Quy tắc này và (iv) Tóm tắt quy tắc, điều kiện, điều khoản sản phẩm Bảo hiểm An tâm tài chính cấu thành nên Hợp Đồng Bảo Hiểm. Tài liệu số (iii) và (iv) nêu trên được HD SAISON công bố, cập nhật tại website http://www.hdsaison.com.vn làm căn cứ thực hiện các quyền và nghĩa vụ liên quan theo Hợp Đồng Bảo Hiểm. Việc sửa đổi, bổ sung bất kỳ tài liệu là thành phần của Hợp Đồng Bảo Hiểm được xem như sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Các điều kiện chung

ĐIỀU 1 – THỜI HẠN BẢO HIỂM

Thời hạn bảo hiểm bắt đầu kể từ ngày Hợp Đồng Tín Dụng có hiệu lực và kéo dài theo từng trường hợp cụ thể sau:

A. Nếu Hợp Đồng Tín Dụng có thời hạn dưới mười hai (12) tháng: Thời hạn bảo hiểm là thời hạn Hợp Đồng Tín Dụng;

B. Nếu Hợp Đồng Tín Dụng có thời hạn từ mười hai (12) tháng trở lên: Thời hạn bảo hiểm là mười hai (12) tháng. Trừ trường hợp có thỏa thuận khác, thời hạn bảo hiểm sẽ tự động gia hạn nhiều lần với thời hạn của mỗi lần gia hạn là mười hai (12) tháng cho đến khi kết thúc thời hạn của Hợp Đồng Tín Dụng. Thời hạn bảo hiểm của kỳ gia hạn cuối cùng có thể ngắn hơn mười hai (12) tháng. Bất kể các lần gia hạn, khách hàng không cần ký thêm bất kỳ văn bản nào khác, bao gồm cả Bản Yêu Cầu Bảo Hiểm.

Trong đó, thời hạn bảo hiểm là thời hạn có hiệu lực của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Thời hạn bảo hiểm chấm dứt khi xảy ra các trường hợp quy định tại Điều 8 (Kết thúc thời hạn bảo hiểm).

Trừ trường hợp quy định tại Điều 8 (Kết thúc thời hạn bảo hiểm) và pháp luật có quy định khác, Các Bên trong Hợp Đồng Bảo Hiểm chỉ được quyền hủy bỏ hoặc đơn phương chấm dứt thời hạn bảo hiểm trước thời hạn sau khi được Bên cho vay chấp thuận bằng văn bản.

ĐIỀU 2 – ĐẶC TRƯNG CỦA KHOẢN VAY ĐƯỢC BẢO HIỂM

Bảo hiểm An tâm tài chính này áp dụng cho các khoản vay đến 500.000.000 VNĐ (Năm trăm triệu đồng), với bất kỳ thời hạn vay nào được HD SAISON đồng ý.

Dưới đây được gọi tắt là "Khoản vay".

ĐIỀU 3 – ĐIỀU KIỆN THAM GIA BẢO HIỂM

Những cá nhân sau đây đủ điều kiện để trở thành Người được bảo hiểm:

(i) cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

(ii) được HD SAISON chấp nhận cho vay;

(iii) có độ tuổi từ 18 tuổi đến 70 tuổi vào ngày ký/xác nhận Bản Yêu Cầu Bảo Hiểm.

ĐIỀU 4 – GIỚI HẠN TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

Dựa trên thông tin của Hợp Đồng Tín Dụng, trách nhiệm bảo hiểm của Bảo Minh sẽ là Dư Nợ Khoản Vay tại thời điểm xảy ra sự kiện bảo hiểm và sẽ không vượt quá giới hạn số tiền Khoản vay quy định tại Điều 2 (Đặc trưng của Khoản vay được bảo hiểm).

ĐIỀU 5 – THỜI HẠN NỘP HỒ SƠ YÊU CẦU BỒI THƯỜNG, TRẢ TIỀN BẢO HIỂM

Sự kiện bảo hiểm nêu tại Điều 10 (Phạm vi bảo hiểm) phải được khai báo và hồ sơ yêu cầu bồi thường phải được gửi đến Bảo Minh chậm nhất là một (01) năm kể từ ngày xảy ra sự kiện đó.

ĐIỀU 6 – NGƯỜI THỤ HƯỞNG BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm/Người được bảo hiểm là Người thụ hưởng đối với toàn bộ số tiền bồi thường mà Bảo Minh chi trả cho trường hợp tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn và bị tuyên bố mất tích được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm.

ĐIỀU 7 – TỔNG TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY BẢO HIỂM

Số tiền tối đa mà Bảo Minh sẽ trả tương ứng với một Người được bảo hiểm được giới hạn là 500.000.000 VNĐ (Năm trăm triệu đồng), bất kể số tiền Khoản vay được bảo hiểm theo Hợp Đồng Bảo Hiểm và các hợp đồng khác được ký giữa Bên mua bảo hiểm với Bảo Minh.

Khi Khoản vay được chấp nhận, nếu Người được bảo hiểm đã tham gia Bảo hiểm An tâm tài chính này bởi một hoặc các hợp đồng khác được ký kết giữa Người được bảo hiểm với Bảo Minh mà các khoản vay chưa hoàn trả hết, số tiền tối đa được chi trả bởi Bảo Minh cho khoản vay mới sẽ bằng giới hạn nêu trên trừ đi tổng số tiền của các khoản vay chưa được hoàn trả phát sinh trước ngày ký/xác nhận Bản Yêu Cầu Bảo Hiểm.

ĐIỀU 8 – KẾT THÚC THỜI HẠN BẢO HIỂM

Không bị ảnh hưởng bởi quy định về tự động gia hạn thời hạn bảo hiểm tại Điều 1 (Thời hạn bảo hiểm), thời hạn bảo hiểm sẽ kết thúc trong các trường hợp sau:

- Vào ngày hoàn trả cuối cùng (ngày kết thúc thời hạn vay);
- Người được bảo hiểm hoàn trả đầy đủ hoặc trả trước Khoản vay được bảo hiểm (số tiền còn lại chưa được hoàn trả của Khoản vay bằng 0);
- Người được bảo hiểm không thanh toán Phí Bảo Hiểm (i) trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm, đối với kỳ thanh toán đầu tiên hoặc (ii) sau khi kết thúc thời hạn thanh toán Phí Bảo Hiểm cho các kỳ thanh toán tiếp theo, trừ trường hợp Hợp Đồng Bảo Hiểm được khôi phục hiệu lực;
- Ngày quyền lợi bảo hiểm được chi trả;
- Ngày Người được bảo hiểm đủ 73 tuổi.

ĐIỀU 9 - GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Luật áp dụng cho Quy tắc này và các Hợp Đồng Bảo Hiểm giữa Bảo Minh và Bên mua bảo hiểm là pháp luật Việt Nam.

Mọi tranh chấp có liên quan đến việc thực hiện Hợp Đồng Bảo Hiểm trước hết phải được giải quyết thông qua hình thức thương lượng giữa Các Bên trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày một trong Các Bên gửi yêu cầu giải quyết tranh chấp đó. Trong trường hợp Các Bên không giải quyết được bằng thương lượng, Các Bên có quyền khởi kiện tại các Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.

Phạm vi bảo hiểm

ĐIỀU 10 – PHẠM VI BẢO HIỂM

Bảo hiểm An tâm tài chính áp dụng cho Người được bảo hiểm thuộc các trường hợp sau:

(i) Người được bảo hiểm tử vong;

(ii) Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn;

(iii) Người được bảo hiểm bị tòa án có thẩm quyền tuyên bố mất tích.

ĐIỀU 11 – THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VĨNH VIỄN

Quyền lợi bảo hiểm thương tật toàn bộ vĩnh viễn được Bảo Minh chi trả khi Người được bảo hiểm rơi vào một trong các trường hợp sau đây:

(i) Mất toàn bộ hoặc không thể phục hồi được thị lực của hai (02) mắt hoặc một (01) mắt còn lại, trong trường hợp trước khi tham gia bảo hiểm, Người được bảo hiểm chỉ còn một (01) mắt;

(ii) Đứt rời hoặc liệt không thể phục hồi được hai (02) chi hoặc một (01) chi trong trường hợp trước khi tham gia bảo hiểm Người được bảo hiểm đã mất một (01) chi;

(iii) Mất toàn bộ và không thể phục hồi được thị lực của một (01) mắt và đứt rời hoặc liệt không thể phục hồi được một (01) chi;

(iv) Mất toàn bộ và không thể phục hồi được khả năng nói và nghe.

(v) Người được bảo hiểm bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo xác nhận của cơ quan y tế hoặc Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tổ chức giám định y tế hợp pháp được Bảo Minh chấp thuận.

(vi) Người được bảo hiểm bị tổn thương cơ thể với tỷ lệ thương tật là từ 60% trở lên theo Bảng tỷ lệ thương tật kèm theo Quy tắc này.

Việc chứng nhận bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của các bộ phận cơ thể hoặc mù hoàn toàn hoặc bị tổn thương cơ thể từ 81% trở lên theo quy định tại các mục (i), (ii), (iii), (iv), (v) Điều này được thực hiện không sớm hơn một trăm tám mươi (180) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán.

Thương tật toàn bộ vĩnh viễn chỉ được bảo hiểm nếu thương tật đó xảy ra trước ngày hết thời hạn bảo hiểm như được quy định tại Điều 1 (Thời hạn bảo hiểm).

Việc xảy ra thương tật toàn bộ vĩnh viễn được xem như trường hợp tử vong và quyền lợi bảo hiểm được chi trả như rủi ro tử vong.

ĐIỀU 12 – CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ

Bảo Minh sẽ bảo hiểm cho tất cả rủi ro về tử vong, thương tật toàn bộ vĩnh viễn và bị tuyên bố mất tích, bất chấp nguyên nhân, ngoại trừ:

(i) Người được bảo hiểm tự tử trong hai (02) năm đầu tiên được bảo hiểm;

(ii) Thi đấu, đua xe, cá cược và các cuộc thi thể thao không mang tính chất nghiệp dư;

(iii) Những rủi ro phát sinh từ hoạt động trên không ngoài việc đi máy bay có chứng chỉ được bay và được điều khiển bởi một phi công có chứng chỉ và giấy phép có hiệu lực, phi công có thể chính là Người được bảo hiểm;

(iv) Các môn thể thao trên không cho dù có cần hoặc không cần sử dụng dụng cụ trong các cuộc thi đấu, biểu diễn, nhào lộn, thử phá kỷ lục, bay với những mẫu thử nghiệm, các chuyến bay thử, nhảy với các loại dù không được chấp nhận, bay lượn, nhảy dù;

(v) Người được bảo hiểm là người tham gia chủ động vào cuộc ẩu đả hoặc đánh nhau ngoại trừ trường hợp phòng vệ chính đáng, hành động cứu người gặp nạn và trong khi thực hiện nhiệm vụ;

(vi) Hành vi phạm pháp của Người được bảo hiểm hoặc của Người thụ hưởng;

(vii) Thai sản, sinh đẻ và những biến chứng có liên quan;

(viii) Điều khiển xe cơ giới mà không có giấy phép hợp lệ;

(ix) Hậu quả của chiến tranh có Việt Nam tham gia, theo các điều kiện và điều khoản của pháp luật tương lai đối với bảo hiểm nhân thọ trong khi xảy ra chiến tranh;

(x) Hậu quả của nội chiến hoặc chiến tranh với nước ngoài, bạo động dân sự, đình công, chiến sự hoặc khủng bố bất chấp nơi sự kiện diễn ra và người tổ chức, nếu người được bảo hiểm tham gia tích cực vào đó;

(xi) Hậu quả của hành động khủng bố gây ra bởi việc sử dụng trực tiếp hoặc gián tiếp chất phóng xạ, hóa chất, vi khuẩn hoặc vi rút;

(xii) Bệnh hoặc thương tật đã được bác sĩ ghi nhận trước khi tham gia bảo hiểm và khi hoặc tình trạng thương tật có sẵn trước ngày tham gia bảo hiểm;

(xiii) Người được bảo hiểm cố tình gây bệnh hoặc thương tật cho chính mình hoặc tự tử không thành hoặc cố tình tự gây tàn tật, hoặc Người được bảo hiểm từ chối chữa trị trong hai (02) năm đầu tiên được bảo hiểm;

(xiv) Bệnh hoặc thương tật do Người được bảo hiểm sử dụng rượu bia theo xác định của cơ quan chức năng khi tham gia giao thông và chỉ số xét nghiệm khi nồng độ cồn trong máu lớn hơn hoặc bằng 10,9 mmol/l (tương đương 50 miligam/100 mililit máu); hoặc lớn hơn hoặc bằng 0,25 miligam/1 lít khí thở khi tham gia giao thông;

(xv) Tai nạn xảy ra do Người được bảo hiểm sử dụng ma túy hoặc thuốc không được sự chỉ định của bác sĩ;

(xvi) Ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp của chất nổ, phóng xạ hoặc của tia sáng do sự biến đổi của các nguyên tử hạt nhân;

(xvii) Chấn thương hoặc thương tổn xảy ra trong những cuộc đua xe, các môn thể thao chiến đấu hoặc leo núi.

ĐIỀU 13 – QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Bảo Minh sẽ chi trả số tiền bảo hiểm trong các trường hợp sau:

13.1. Trong trường hợp tử vong:

Nếu Người được bảo hiểm tử vong trong thời hạn bảo hiểm, số tiền bảo hiểm được chi trả là Dư Nợ Khoản Vay tại ngày tử vong.

13.2. Trong trường hợp thương tật toàn bộ vĩnh viễn

Nếu Người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong thời hạn bảo hiểm, số tiền bảo hiểm bằng số tiền được trả trong trường hợp tử vong vào ngày xác định thương tật toàn bộ vĩnh viễn theo định nghĩa tại Điều 11 (Thương tật toàn bộ vĩnh viễn).

13.3. Trong trường hợp bị tuyên bố mất tích

Nếu Người được bảo hiểm bị tuyên bố mất tích trong thời hạn bảo hiểm, số tiền bảo hiểm bằng số tiền được trả trong trường hợp tử vong vào ngày bị mất tích theo Quyết định tuyên bố mất tích của Tòa án có thẩm quyền.

ĐIỀU 14 – CHỨNG TỪ CẦN THIẾT TRONG TRƯỜNG HỢP YÊU CẦU BỒI THƯỜNG

Các chứng từ sau đây phải được Người được bảo hiểm cung cấp cho Bảo Minh hoặc thông qua HD SAISON (nếu HD SAISON đồng ý hỗ trợ) nhằm phục vụ cho việc bồi thường:

14.1. Trong trường hợp tử vong:

(i) Giấy yêu cầu giải quyết bồi thường;

(ii) Bản sao Giấy báo tử hoặc Trích lục khai tử;

(iii) Các chứng từ y tế có liên quan nếu tử vong tại cơ sở y tế (trường hợp tử vong do bệnh);

(iv) Biên bản tai nạn có xác nhận của cơ quan, chính quyền địa phương hoặc công an nơi Người được bảo hiểm bị tai nạn (trường hợp tai nạn);

(v) Lịch thanh toán/trả nợ chứng nhận là đúng của HD SAISON vào ngày tử vong;

(vi) Bản Yêu Cầu Bảo Hiểm.

14.2. Trong trường hợp thương tật toàn bộ vĩnh viễn:

(i) Giấy yêu cầu giải quyết bồi thường;

(ii) Giấy chứng nhận thương tật do cơ quan y tế có thẩm quyền hoặc Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc tổ chức giám định y tế hợp pháp cấp;

(iii) Lịch thanh toán/trả nợ chứng nhận là đúng của HD SAISON vào ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm;

(iv) Bản Yêu Cầu Bảo Hiểm.

14.3. Trong trường hợp mất tích:

(i) Giấy yêu cầu giải quyết bồi thường;

(ii) Quyết định tuyên bố mất tích của tòa án có thẩm quyền;

(iii) Lịch thanh toán/trả nợ chứng nhận là đúng của HD SAISON vào ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm;

(iv) Bản Yêu Cầu Bảo Hiểm.

Tuy nhiên, Bảo Minh có quyền yêu cầu thêm các chứng từ hợp lý khác nếu Bảo Minh cho rằng chứng từ đó cần thiết để xem xét lại toàn bộ hồ sơ.

Phí Bảo Hiểm

ĐIỀU 15 – PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN VÀ THỜI HẠN THANH TOÁN PHÍ BẢO HIỂM

Việc thanh toán Phí Bảo Hiểm do Bên mua bảo hiểm thực hiện thông qua HD SAISON.

Tất cả các loại thuế phải nộp vào ngày hoặc sau ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm sẽ được thanh toán bởi Bên mua bảo hiểm tại cùng một thời điểm như Phí Bảo Hiểm (nếu có).

Phí Bảo Hiểm được thanh toán theo kỳ với thời hạn thanh toán Phí Bảo Hiểm của từng kỳ được xác định như sau:

(i) Kỳ thanh toán đầu tiên: Thời hạn thanh toán Phí Bảo Hiểm là ba mươi (30) ngày kể từ ngày bắt đầu thời hạn bảo hiểm.

(ii) Các kỳ thanh toán tiếp theo (bao gồm cả các kỳ thanh toán phát sinh sau thời điểm tự động gia hạn thời hạn bảo hiểm theo Điều 1 (Thời hạn bảo hiểm)): Thời hạn thanh toán Phí Bảo Hiểm của từng kỳ là thời hạn thanh toán gốc và/hoặc lãi hàng tháng theo Hợp Đồng Tín Dụng, cộng thêm năm (05) tháng. Trong mọi trường hợp, thời hạn thanh toán Phí Bảo Hiểm không vượt quá thời hạn bảo hiểm.

ĐIỀU 16 – PHÍ BẢO HIỂM

Phí Bảo Hiểm/người = Số tiền Khoản vay x Tỷ lệ Phí Bảo Hiểm.

Số tiền Phí Bảo Hiểm được quy định cụ thể tại Bản Yêu Cầu Bảo Hiểm.

BẢNG TỶ LỆ THƯƠNG TẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1151A/2016- BM/BHCN ngày 24 tháng 8 năm 2016 của Tổng Giám Đốc Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Minh)

1. Mất toàn bộ hoặc không thể phục hồi được thị lực của 2 mắt hoặc 1 mắt còn lại, trong trường hợp trước khi tham gia bảo hiểm, Người được bảo hiểm chỉ còn 1 mắt 100%
2. Đứt rời hoặc liệt không thể phục hồi được 2 chi hoặc 1 chi trong trường hợp trước khi tham gia bảo hiểm Người được bảo hiểm đã mất một chi 100%
3. Mất toàn bộ và không thể phục hồi được thị lực của một mắt và đứt rời hoặc liệt không thể phục hồi được một chi; hoặc 100%
4. Mất toàn bộ và không thể phục hồi được khả năng nói và nghe. 100%

Chi Trên

5. Mất 1 cánh tay từ vai xuống (tháo khớp vai) 80%
6. Cắt cụt cánh tay từ dưới vai xuống 75%
7. Cắt cụt 1 cánh tay từ khuỷu xuống (tháo khớp khuỷu) 70%
8. Mất trọn 1 bàn tay hoặc cả 5 ngón tay 65%
9. Mất đồng thời cả 4 ngón tay (trừ ngón cái) 45%
10. Mất đồng thời cả ngón cái và ngón trỏ 40%
11. Mất 3 ngón 3 - 4 - 5 ..... 32%
12. Mất ngón cái và 2 ngón khác 37%
13. Mất ngón cái và 1 ngón khác 32%
14. Mất ngón trỏ và 2 ngón khác 37%
15. Mất ngón trỏ và 1 ngón giữa 32%
16. Mất trọn ngón cái và đốt bàn 27%
17. Mất ngón trỏ và đốt bàn 22%
18. Mất trọn ngón giữa hoặc ngón nhẫn (cả đốt bàn) 20%
19. Mất cả ngón út và đốt bàn 17%
20. Cứng khớp bả vai 30%
21. Cứng khớp khuỷu tay 30%
22. Cứng khớp cổ tay 30%

Chi Dưới

23. Mất 1 chân từ háng xuống (tháo khớp háng 1 đùi) 80%
24. Cắt cụt 1 đùi
- 1/3 trên 75%
- 1/3 giữa hoặc dưới 65%

25. Cắt cụt 1 chân từ gối xuống (tháo khớp gối) 65%
26. Tháo khớp cổ chân hoặc mất 1 bàn chân 60%
27. Mất xương sên 37%
28. Mất xương gót 40%
29. Mất đoạn xương chày, mác gây khớp giả cẳng chân 40%
30. Mất đoạn xương mác 25%
31. Mất mắt cá chân
- Mắt cá ngoài 12%

- Mất cá trong 17%
32. Mất cả 5 ngón chân 50%
33. Mất 4 ngón cả ngón cái 42%
34. Mất 4 ngón trừ ngón cái 40%
35. Mất 3 ngón 3 - 4 - 5 ..... 27%
36. Mất 3 ngón 1 - 2 - 3 ..... 32%
37. Mất 1 ngón cái và ngón 2 ..... 22%
38. Mất 1 ngón cái 17%
39. Mất 1 ngón ngoài ngón cái 12%
40. Mất 1 đốt ngón cái 10%
41. Cứng khớp háng 50%
42. Cứng khớp gối 35%
43. Mất phần lớn xương bánh chè và giới hạn nhiều khả năng duỗi cẳng chân trên đùi 50%
44. Gãy chân can lệch hoặc mất xương làm ngắn chi
- ít nhất 5 cm 42%
- từ 3 - 5 cm 37%
45. Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo ngoài 40%
46. Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo trong 30%

Cột Sống

47. Cắt bỏ cung sau của 1 đốt sống 35%
48. Cắt bỏ cung sau của 2 - 3 đốt sống trở lên 50%

Sọ Não

49. Khuyết xương sọ, chưa có biểu hiện thần kinh, tâm thần, đường kính dưới 6 cm 30%
50. Khuyết xương sọ, chưa có biểu hiện thần kinh, tâm thần, đường kính từ 6 đến 10 cm 50%
51. Khuyết xương sọ, chưa có biểu hiện thần kinh, tâm thần, đường kính trên 10 cm 60%
52. Rối loạn ngôn ngữ do ảnh hưởng của vết thương đại não:
- nói ngọng , nói lắp, nói khó khăn ảnh hưởng đến giao tiếp 35%
- không nói được (câm) do tổn hại vùng Broca 65%
- mất khả năng giao dịch bằng chữ viết, mất nhận biết về ngôn ngữ do tổn hại vùng Werricke 60%

Lồng Ngực

53. Cắt bỏ 1 - 2 xương sườn 17%
54. Cắt bỏ 3 xương sườn (mỗi xương sườn cắt bỏ trên 03 xương sườn tăng thêm 5%) 25%
55. Cắt bỏ đoạn mỗi xương sườn (mỗi đoạn xương sườn cắt bỏ thêm tăng 3%) 8%
56. Cắt toàn bộ 1 bên phổi 75%
57. Cắt nhiều thùy phổi ở 2 bên, dung tích sống giảm trên 50% 70%
58. Cắt nhiều thùy phổi ở 1 bên 55%
59. Cắt 1 thùy phổi 40%

Bụng

60. Cắt toàn bộ dạ dày 80%
61. Cắt đoạn dạ dày 55%
62. Cắt gần hết ruột non (còn lại dưới 1 m) 80%
63. Cắt đoạn ruột non 45%
64. Cắt toàn bộ đại tràng 80%
65. Cắt đoạn đại tràng 55%
66. Cắt bỏ gan phải đơn thuần 75%
67. Cắt bỏ gan trái đơn thuần 65%
68. Cắt ½ của một thùy gan 60%
69. Cắt 1/3 của một thùy gan 40%
70. Cắt dưới 1/3 của một thùy gan 30%
71. Cắt bỏ túi mật 50%
72. Cắt bỏ lá lách 45%
73. Cắt bỏ đuôi tụy, lách 65%

Cơ quan tiết niệu, sinh dục

74. Cắt bỏ 1 thận, thận còn lại bình thường 55%
75. Cắt bỏ 1 thận, thận còn lại bị tổn thương hoặc bệnh lý 75%
76. Cắt 1 phần thận trái hoặc phải 35%
77. Mất dương vật và 2 tinh hoàn ở người dưới 55 tuổi chưa con 75%
78. Mất dương vật và 2 tinh hoàn ở người dưới 55 tuổi đã có con rồi 60%
79. Mất dương vật và 2 tinh hoàn ở người trên 55 tuổi 40%
80. Cắt bỏ dạ con và buồng trứng 1 bên ở người dưới 45 tuổi chưa con 65%
81. Cắt bỏ dạ con và buồng trứng 1 bên ở người dưới 45 tuổi đã có con 35%
82. Cắt bỏ dạ con và buồng trứng 1 bên ở người trên 45 tuổi 27%
83. Cắt vú ở nữ dưới 45 tuổi 1 bên 25%
84. Cắt vú ở nữ dưới 45 tuổi 2 bên 50%
85. Cắt vú ở nữ trên 45 tuổi 1 bên 17%
86. Cắt vú ở nữ trên 45 tuổi 2 bên 35%
87. Cắt 1 phần bàng quang 30%

Mắt

88. Mất hoặc mù hoàn toàn 1 mắt, không lắp được mắt giả 60%
89. Mất hoặc mù hoàn toàn 1 mắt, lắp được mắt giả 55%
90. Một mắt thị lực còn đến 1/10 ..... 37%
91. Một mắt thị lực còn từ 2/10 đến 4/10 ..... 15%
92. Một mắt thị lực còn từ 5/10 đến 7/10 ..... 10%
93. Mất hoặc mù hoàn toàn 1 mắt nhưng trước khi xảy ra tai nạn này đã mất hoặc mù 1 mắt rồi 90%

Tai –Mũi – Họng

94. Điếc 2 tai hoàn toàn không phục hồi được 80%
95. Điếc 2 tai nặng (nói to hoặc thét vào tai còn nghe) 65%
96. Điếc 2 tai vừa (nói to 1 - 2 m còn nghe) 40%
97. Điếc 2 tai nhẹ (nói to 2 - 4 m còn nghe) 20%

98. Điếc 1 tai hoàn toàn không phục hồi được 35%
99. Điếc 1 tai mức độ vừa 15%
100. Điếc 1 tai mức độ nhẹ 8%
101. Mất vành tai 2 bên 30%
102. Mất vành tai 1 bên 15%
103. Sẹo rúm vành tai, chít hẹp ống tai 20%
104. Mất mũi hoàn toàn 40%
105. Biến dạng mũi 18%
106. Vết thương họng sẹo hẹp ảnh hưởng đến nuốt 30%

Răng - Hàm - Mặt

107. Mất toàn bộ xương hàm trên và một phần xương hàm dưới từ cành cao trở xuống khác bên 85%
108. Mất toàn bộ xương hàm trên và một phần xương hàm dưới từ cành cao trở xuống cùng bên 75%
109. Mất toàn bộ xương hàm trên hoặc dưới 75%
110. ất 1 phần xương hàm trên hoặc 1 phần xương hàm dưới từ 1/3 đến ½ bị mất từ cành cao trở xuống 40%
111. Khớp hàm giả do không liền xương hay khuyết xương 22%
112. Mất răng trên 8 cái không lắp được răng giả 35%
113. Mất răng trên 8 cái lắp được răng giả 25%
114. Mất từ 5 đến 7 răng 20%
115. Mất từ 3 đến 4 răng 10%
116. Mất từ 1 đến 2 răng 4%
117. Mất ¾ lưỡi còn gốc lưỡi (từ đường gai V trở ra) 80%
118. Mất 2/3 lưỡi từ đầu lưỡi 55%
119. Mất 1/3 lưỡi ảnh hưởng đến phát âm 20%
120. Mất 1 phần nhỏ lưỡi (dưới 1/3) ảnh hưởng đến phát âm 10%

Vết Thương Phần Mềm – Bỏng

121. Bỏng sâu (độ III, độ IV)
122. diện tích trên 15% 70%

Những trường hợp thương tật không liệt kê trong bảng sẽ được bồi thường theo tỉ lệ trên cơ sở so sánh tính nghiêm trọng của nó với những trường hợp khác có trong bảng.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

LÊ VĂN THÀNH